



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG (BHV)

25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM - Tel: (84 - 8) 3915 1832 - Fax: (84 - 8) 3915 1831

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2018



MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	4
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1: Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG II.....	5
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG.....	5
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương.....	5
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.....	5
CHƯƠNG III.....	6
MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG.....	6
Điều 4: Mục tiêu hoạt động, Lĩnh vực kinh doanh và Phạm vi kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương.....	6
CHƯƠNG IV.....	7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 8: Chào bán cổ phần.....	9
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10: Phát hành trái phiếu.....	10
Điều 11: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.....	11
Điều 12: Mua lại cổ phần theo quyết định của Bảo hiểm Hùng Vương.....	11
Điều 13: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.....	12
Điều 14: Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức.....	12
Điều 15: Thu hồi cổ phần.....	12
Điều 16: Sổ đăng ký cổ đông.....	13
CHƯƠNG V.....	14
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	14
Điều 17: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	14
CHƯƠNG VI.....	14
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	14
Điều 18: Quyền của cổ đông.....	14
Điều 19: Nghĩa vụ của cổ đông.....	16
Điều 20: Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.....	16
Điều 21: Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 22: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23: Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông.....	20
Điều 24: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 25: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	21

Điều 26: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 27: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 28: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 29: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 30: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 32: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận	28
CHƯƠNG VII	29
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	29
Điều 33: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị	29
Điều 34: Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần thành viên Hội đồng Quản trị	30
Điều 35: Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị	30
Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	31
Điều 37: Chủ tịch Hội đồng Quản trị	34
Điều 38: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị	34
Điều 39: Biên bản họp Hội đồng Quản trị	37
Điều 40: Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	37
Điều 41: Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị	38
CHƯƠNG VIII	38
BAN KIỂM SOÁT	38
Điều 42: Ban Kiểm soát	38
Điều 43: Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	39
Điều 44: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	39
Điều 45: Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	40
Điều 46: Việc ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	41
Điều 47: Trường hợp khuyết thành viên Ban Kiểm soát	42
CHƯƠNG IX	42
TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	42
Điều 48: Tổng Giám đốc	42
Điều 49: Bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc	44
Điều 50: Thư ký Công ty	44
Điều 51: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc	45
CHƯƠNG X	46
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS	46
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	46
Điều 52: Công khai các lợi ích liên quan	46
Điều 53: Trách nhiệm cẩn trọng	47
Điều 54: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	47
Điều 55: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	48
CHƯƠNG XI	48
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG	48
Điều 56: Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc	48
Điều 57: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	49
CHƯƠNG XII	50
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	50

Điều 58: Công nhân viên và công đoàn.....	50
CHƯƠNG XIII	50
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	50
Điều 59: Phân phối lợi nhuận.....	50
Điều 60: Trả cổ tức.....	51
CHƯƠNG XIV	52
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ	52
NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	52
Điều 61: Tài khoản ngân hàng.....	52
Điều 62: Năm tài chính.....	52
Điều 63: Chế độ kế toán	52
CHƯƠNG XV	53
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	53
TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	53
Điều 64: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	53
Điều 65: Báo cáo thường niên	53
CHƯƠNG XVI	54
KIỂM TOÁN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG	54
Điều 66: Kiểm toán	54
CHƯƠNG XVII.....	54
CON DẤU	54
Điều 67: Con dấu.....	54
CHƯƠNG XVIII	54
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	54
Điều 68: Chấm dứt hoạt động.....	54
Điều 69: Gia hạn hoạt động.....	55
Điều 70: Thanh lý.....	55
CHƯƠNG XIX	56
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	56
Điều 71: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	56
CHƯƠNG XX	56
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	56
Điều 72: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	56
CHƯƠNG XXI	57
NGÀY HIỆU LỰC	57
Điều 73: Ngày hiệu lực.....	57

Handwritten signature

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo hiểm Hùng Vương được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 22/6/2018.

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. **Bảo hiểm Hùng Vương:** là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo hiểm Hùng Vương.
- b. **Điều lệ:** là Điều lệ của Bảo hiểm Hùng Vương.
- c. **Vốn điều lệ:** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
- d. **Ngày thành lập:** là ngày 19/5/2008, đây là ngày Bảo hiểm Hùng Vương được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu.
- e. **Người điều hành:** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Công ty từng thời kỳ.
- f. **Người có liên quan:** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Bảo hiểm Hùng Vương, bao gồm các cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
- g. **Người quản lý Bảo hiểm Hùng Vương:** là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Bảo hiểm Hùng Vương theo quy định tại Điều lệ.
- h. **Công ty mẹ, công ty con:** Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - i. Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;
 - ii. Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó;
 - iii. Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.
- i. **Thời hạn hoạt động:** là thời gian hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
- j. **Luật Doanh nghiệp:** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các Luật sửa đổi bổ sung của Luật Doanh nghiệp này (nếu có).

2. Các từ viết tắt:

- a. HĐQT: Hội đồng Quản trị
- b. BKS: Ban Kiểm soát
- c. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

3. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
4. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương

1. Tên:
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG**
 - Tên tiếng Anh: **HUNG VUONG ASSURANCE CORPORATION**
 - Tên giao dịch: **BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG**
 - Tên viết tắt: **BHV**
2. Bảo hiểm Hùng Vương là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Bảo hiểm Hùng Vương là:
 - Địa chỉ trụ sở chính : 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
 - Điện thoại : 028. 3915 1832 Fax: 028. 3915 1831
 - Website : www.bhv.com.vn
4. Bảo hiểm Hùng Vương có thể thành lập công ty thành viên/chi nhánh và văn phòng đại diện trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị và theo quy định của pháp luật.
5. Thời hạn hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương là 99 năm kể từ ngày thành lập trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 68 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 69 Điều lệ này.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương

1. Theo Điều lệ này, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp người đại diện pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam từ 07 ngày làm việc trở lên phải được sự đồng ý của HĐQT.

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương trở lại làm việc tại Bảo hiểm Hùng Vương hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.
4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng Quản trị được quyền cử người khác có đủ điều kiện tiêu chuẩn làm người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.
5. Trong thời gian Người đại diện theo pháp luật chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc khuyết người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Bảo Hiểm Hùng Vương.
6. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương
 - a. Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương có trách nhiệm sau đây:
 - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - Trung thành với lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Bảo hiểm Hùng Vương để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Bảo hiểm Hùng Vương về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.
 - b. Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều này.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Điều 4: Mục tiêu hoạt động, Lĩnh vực kinh doanh và Phạm vi kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương

1. Mục tiêu hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương:

- Xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong thị trường bảo hiểm Việt Nam về tính chuyên nghiệp, hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững, với các mục tiêu cụ thể sau:
- a. Tối đa hóa các khoản lợi nhuận của Bảo hiểm Hùng Vương.
 - b. Góp phần ổn định tài chính cho các doanh nghiệp và cá nhân trước rủi ro bất ngờ.
 - c. Đóng góp cho ngân sách nhà nước.
 - d. Tăng lợi tức cho các cổ đông.
 - e. Đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
 - f. Tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động.
2. Lĩnh vực kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương là bảo hiểm phi nhân thọ. Nội dung hoạt động như sau:
- a. Kinh doanh bảo hiểm gốc;
 - b. Kinh doanh tái bảo hiểm;
 - c. Giám định tổn thất;
 - d. Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn;
 - e. Quản lý quỹ và đầu tư vốn;
 - f. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
3. Phạm vi kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương:
- Bảo hiểm Hùng Vương được tiến hành các hoạt động kinh doanh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Bảo hiểm Hùng Vương tại thời điểm thông qua Điều lệ này là **300.000.000.000 đồng** (Ba trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Bảo hiểm Hùng Vương được chia thành **30.000.000 cổ phần** với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.
2. Bảo hiểm Hùng Vương có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ theo yêu cầu kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận (nếu pháp luật có quy định).
3. Các loại cổ phần:
Các cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương vào ngày thông qua Điều lệ này là các cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này.
Bảo hiểm Hùng Vương có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương quyết định về phương án phát hành đối với mỗi đợt phát hành và hình thức chào bán của mỗi đợt phát hành.

4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Bảo hiểm Hùng Vương đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Bảo hiểm Hùng Vương mua lại là cổ phiếu quỹ và Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
6. Bảo hiểm Hùng Vương có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Trường hợp Bảo hiểm Hùng Vương niêm yết trên thị trường chứng khoán thì việc xác nhận chứng nhận cổ phiếu thực hiện theo quy định đối với công ty niêm yết theo quy định của pháp luật.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Bảo hiểm Hùng Vương và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Bảo hiểm Hùng Vương. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Bảo hiểm Hùng Vương, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Bảo hiểm Hùng Vương chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có văn bản đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần, chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh và thanh toán mọi chi phí liên quan tới tái cấp chứng nhận cổ phiếu.

Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Bảo hiểm Hùng Vương (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.

Điều 8: Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.
2. Bảo hiểm Hùng Vương có thể thực hiện chào bán cổ phần theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;
 - b. Chào bán ra công chúng;
 - c. Chào bán cổ phần riêng lẻ.
3. Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu, chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán.
4. Bảo hiểm Hùng Vương thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và quy định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định pháp luật.
3. Việc chuyển nhượng mà sau đó, một cá nhân nắm giữ từ 10% vốn điều lệ hoặc một tổ chức nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên của Bảo hiểm Hùng Vương; hoặc việc chuyển nhượng mà sau đó, một cá nhân không còn nắm giữ từ 10% vốn điều lệ hoặc một tổ chức không còn nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên của Bảo hiểm Hùng Vương thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính trước khi thực hiện. Cổ đông có trách nhiệm thông báo cho Bảo hiểm Hùng Vương trước khi thỏa thuận việc chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng phải đáp ứng được các điều kiện về chuyển nhượng cổ phần và phải cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với đề nghị chuyển nhượng và các hồ sơ có liên quan đến thỏa thuận giữa các bên theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Trên cơ sở thông báo của cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng, Hồ sơ đề nghị chấp thuận việc chuyển nhượng được thực hiện theo các quy định của pháp luật và của Bảo hiểm Hùng Vương.
4. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương.
6. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
7. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Bảo hiểm Hùng Vương cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương.
8. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì Giấy chứng cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Bảo hiểm Hùng Vương phát hành Giấy chứng nhận cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
9. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Bảo hiểm Hùng Vương từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương và/hoặc được cơ quan nhà nước chấp thuận nếu có quy định.

Điều 10: Phát hành trái phiếu

1. Bảo hiểm Hùng Vương có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.
2. Bảo hiểm Hùng Vương không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Thẩm quyền quyết định loại trái phiếu và tổng giá trị phát hành trái phiếu như sau:

Đại hội đồng cổ đông	i. Các loại trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền; ii. Các loại trái phiếu khác có tổng giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Hùng Vương.
Hội đồng Quản trị	Các loại trái phiếu khác (ii) có tổng giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Hùng Vương.

5. Thủ tục và hồ sơ phát hành trái phiếu thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Điều 11: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này, có quyền yêu cầu Bảo hiểm Hùng Vương mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại cổ phần phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Bảo hiểm Hùng Vương mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Bảo hiểm Hùng Vương trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Bảo hiểm Hùng Vương phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Bảo hiểm Hùng Vương giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
3. Việc Bảo hiểm Hùng Vương mua lại cổ phần của cổ đông phải thực hiện theo Điều 11 của Điều lệ này và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12: Mua lại cổ phần theo quyết định của Bảo hiểm Hùng Vương

1. Bảo hiểm Hùng Vương được quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán.
2. Hội đồng Quản trị được quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
3. Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Bảo hiểm Hùng Vương và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.
4. Bảo hiểm Hùng Vương có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Bảo hiểm Hùng Vương.
5. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Bảo hiểm Hùng Vương trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, Giấy chứng minh nhân dân (Hộ chiếu) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc

người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Bảo hiểm Hùng Vương chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Điều 13: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Bảo hiểm Hùng Vương chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Bảo hiểm Hùng Vương vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định của pháp luật. Bảo hiểm Hùng Vương phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Bảo hiểm Hùng Vương mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Bảo hiểm Hùng Vương.
4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Bảo hiểm Hùng Vương giảm hơn 10% thì Bảo hiểm Hùng Vương phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 14: Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định của pháp luật hoặc trả cổ tức trái với quy định thì các cổ đông phải hoàn trả cho Bảo hiểm Hùng Vương số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Bảo hiểm Hùng Vương thì tất cả thành viên Hội đồng Quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo hiểm Hùng Vương trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

Điều 15: Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị có quyền thông báo và yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức do Hội đồng Quản trị thấy quyết định.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ 10%/năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 16: Sổ đăng ký cổ đông

1. Bảo hiểm Hùng Vương phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.
4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.



CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 17: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm Hùng Vương bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng Quản trị
3. Ban Kiểm soát
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 18: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Bảo hiểm Hùng Vương, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Bảo hiểm Hùng Vương trong phạm vi số vốn đã góp vào Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ cho người khác trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Bảo hiểm Hùng Vương giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Bảo hiểm Hùng Vương sau khi Bảo hiểm Hùng Vương đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Bảo hiểm Hùng Vương theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Bảo hiểm Hùng Vương mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:
- a. Đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;
 - b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;
 - c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;
 - d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - b. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế;
 - c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.
- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, Giấy chứng minh nhân dân (Hộ chiếu) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
5. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Doanh nghiệp.
 6. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 117 Luật Doanh nghiệp
 7. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật Doanh nghiệp

8. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điều 32 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 19: Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Bảo hiểm Hùng Vương dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Bảo hiểm Hùng Vương phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo hiểm Hùng Vương trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
2. Tuân thủ Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương và các quy chế của Bảo hiểm Hùng Vương; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
3. Cung cấp thông tin, địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần, thông báo kịp thời khi thay đổi địa chỉ và thông tin đã đăng ký.
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Bảo hiểm Hùng Vương dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Bảo hiểm Hùng Vương.

Điều 20: Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này.
2. Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.
3. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không

xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

4. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Bảo hiểm Hùng Vương và chỉ có hiệu lực đối với Bảo hiểm Hùng Vương kể từ ngày Bảo hiểm Hùng Vương nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
 - b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;
 - d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;
 - e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.
5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 21: Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo hiểm Hùng Vương. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, BKS còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông

- liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.
3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 21 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 2 Điều 21 Điều lệ này;
 - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo hiểm Hùng Vương.
 - c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo hiểm Hùng Vương.
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Bảo hiểm Hùng Vương hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 22: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm;

- c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương, về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - b. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;
 - e. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - f. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Thông qua phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận;
 - i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương;
 - j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Bảo hiểm Hùng Vương;
 - l. Tổ chức lại và giải thể Bảo hiểm Hùng Vương và chỉ định người thanh lý;
 - m. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương và các cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - p. Bảo hiểm Hùng Vương hoặc các công ty thành viên của Bảo hiểm Hùng Vương ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 32 Điều lệ này;
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Bảo hiểm Hùng Vương.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23: Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 24 và Điều 26 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Bảo hiểm Hùng Vương không bị thay đổi khi Bảo hiểm Hùng Vương phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 24: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên;

- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi Bảo hiểm Hùng Vương niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Bảo hiểm Hùng Vương. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm Hùng Vương. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Bảo hiểm Hùng Vương ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 24 Điều lệ này trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác.

Điều 25: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Bảo hiểm Hùng Vương phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử khi Quy chế tổ chức Đại hội thông qua.
3. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
5. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 26: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Bảo hiểm Hùng Vương phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Bảo hiểm Hùng Vương cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ

đồng đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng kiểm đếm thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
7. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
9. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
11. Hội đồng Quản trị/Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.
- Hội đồng Quản trị/ Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng Quản trị/ Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó địa điểm chính của đại hội;
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
14. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
15. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
16. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 14 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 27: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo hiểm Hùng Vương;
 - e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Hùng Vương;

- f. Tổ chức lại, giải thể Bảo hiểm Hùng Vương;
 - g. Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.
3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này;
 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử do Đại hội thông qua.
 5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành, ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 2 điều này.

Điều 28: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;



- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Bảo hiểm Hùng Vương phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.
4. Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo cho cổ đông: gửi thư theo địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.
5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Bảo hiểm Hùng Vương. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Bảo hiểm Hùng Vương trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương.



Điều 30: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định pháp luật, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 của Điều lệ này;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 31: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 32: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận

1. Các loại hợp đồng, giao dịch giữa Bảo hiểm Hùng Vương với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận:
 - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Bảo hiểm Hùng Vương và những người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng Quản trị, BKS, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c. Các doanh nghiệp của các đối tượng có lợi ích liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Điều lệ này.
2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Bảo hiểm Hùng Vương ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Bảo hiểm Hùng Vương ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch

đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Bảo hiểm Hùng Vương ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.
4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Bảo hiểm Hùng Vương các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp và Luật kinh doanh bảo hiểm.
- b. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về người quản trị điều hành doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn.
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương và không nhất thiết phải là cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương.
- d. Thành viên Hội đồng Quản trị của Bảo hiểm Hùng Vương không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 công ty khác.
- e. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực (bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm).

Điều 34: Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị Bảo hiểm Hùng Vương ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên HĐQT thường trú ở Việt Nam phải đảm bảo chiếm ít nhất 2/3 tổng số lượng thành viên HĐQT.
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Điều 35: Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị và các cổ đông khác đề cử.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Bảo hiểm Hùng Vương quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Bảo hiểm Hùng Vương. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a. Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ này.
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - f. Thành viên đó bị khởi tố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định tư cách thành viên Hội đồng Quản trị đó khi đánh giá quyết định khởi tố có ảnh hưởng đến thương hiệu, hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương hay không.
5. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 34 của Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên HĐQT không điều hành không đảm bảo tỷ lệ quy định.
 - c. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng Quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
6. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Bảo hiểm Hùng Vương phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Bảo hiểm Hùng Vương, có toàn quyền nhân danh Bảo hiểm Hùng Vương để quyết định, thực hiện

các quyền và nghĩa vụ của Bảo hiểm Hùng Vương không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu theo quy định của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này;
 - f. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - g. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - h. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh của Công ty;
 - i. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - j. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - k. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Hùng Vương. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại khoản 1 và khoản 3 Điều 32 của Điều lệ này;
 - l. Quyết định cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Bảo hiểm Hùng Vương tại các doanh nghiệp khác; quyết định mức thù lao và lợi ích khác của người đại diện theo ủy quyền đó;
 - m. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; ký Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Thành viên BKS chuyên trách; bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh từ cấp Giám đốc/Phó Giám đốc Khỏi trở lên; thông qua việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, cách chức các chức danh Giám đốc/Phó Giám đốc Chi nhánh/Phòng Kinh doanh, Giám đốc/Phó Giám đốc các Phòng/Ban tại Trụ sở chính, Trưởng Văn phòng đại diện của Bảo hiểm Hùng Vương căn cứ theo đề xuất của Tổng Giám đốc; quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, cách chức nhân sự thuộc các đơn vị trực thuộc HDQT, các chức danh khác không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- n. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - o. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - p. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Bảo hiểm Hùng Vương, quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động, sáp nhập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định việc thay đổi tên chính thức, tên giao dịch, tên viết tắt, biểu tượng, nơi đặt trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương; Quyết định cơ cấu, bộ máy tổ chức, nhân sự và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của công ty con.
 - q. Định giá hoặc quyết định việc thuê tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá các tài sản góp vào Bảo hiểm Hùng Vương, bao gồm: vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết công nghệ và các tài sản khác;
 - r. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - s. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - t. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - u. Báo cáo cho ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về hoạt động của HĐQT;
 - v. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - w. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Bảo hiểm Hùng Vương;
 - x. HĐQT xây dựng “Quy chế tổ chức và Hoạt động của Hội đồng Quản trị” để cụ thể hóa các nội dung về tổ chức bộ máy, điều hành hoạt động hàng ngày của HĐQT;
 - y. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương quy định. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương gây thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

Điều 37: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
 - e. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng Quản trị;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo Quyết định của Hội đồng Quản trị thì Hội đồng Quản trị phải bầu người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng Quản trị có hiệu lực. Việc thay đổi Chủ tịch HĐQT phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản và phải công bố việc thay đổi theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Điều 38: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Hội đồng Quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị:
 - a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo hiểm Hùng Vương; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Bảo hiểm Hùng Vương.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành ở Trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương hoặc nơi khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.
7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Bảo hiểm Hùng Vương.
8. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
9. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.
10. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều lệ này.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

11. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
12. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
 Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.
13. Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
15. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành

trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

16. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Điều 39: Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng Quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 40: Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Đối với tiểu ban về nhân sự, lương thưởng, Hội đồng Quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Trong

quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 41: Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị

- Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị trong Bảo hiểm Hùng Vương cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương và của các đơn vị trong Bảo hiểm Hùng Vương.
- Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.

CHƯƠNG VIII

BAN KIỂM SOÁT

Điều 42: Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo hiểm Hùng Vương.
- Ban Kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Bảo hiểm Hùng Vương.
- Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
- Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
 - Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

6. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
7. Ban Kiểm soát xây dựng “Quy chế tổ chức và Hoạt động của BKS” để cụ thể hóa các nội dung về tổ chức bộ máy, hoạt động của BKS.

Điều 43: Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Từ đủ 26 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự.
2. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.
3. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.
4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
5. Không được giữ các chức vụ quản trị, điều hành Bảo hiểm Hùng Vương; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Bảo hiểm Hùng Vương.
6. Thành viên BKS không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
7. Không được đồng thời là thành viên HĐQT, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên BKS của doanh nghiệp đó đang là thành viên HĐQT, người điều hành tại Bảo hiểm Hùng Vương.
8. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.
9. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.

Điều 44: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Bảo hiểm Hùng Vương, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Bảo hiểm Hùng Vương.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Bảo hiểm Hùng Vương, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 18 của điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương.
7. Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm quy định tại Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Bảo hiểm Hùng Vương.
10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Bảo hiểm Hùng Vương để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo hiểm Hùng Vương.
13. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
14. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 45: Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị.

3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Bảo hiểm Hùng Vương phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.
4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Bảo hiểm Hùng Vương lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Bảo hiểm Hùng Vương trong giờ làm việc.
5. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 46: Việc ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 35 Điều lệ này. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
2. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định.
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ nhiệm và được chấp nhận;
 - d. Bị miễn nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - e. Cổ đông tổ chức mà thành viên Ban Kiểm soát là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt hoạt động.
 - f. Cổ đông tổ chức không cử làm đại diện nữa;
 - g. Bảo hiểm Hùng Vương bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.
 - h. Các trường hợp khác do Pháp luật và Điều lệ của Hùng Vương quy định.
3. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.
 - c. Vi phạm quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, quy định của Bảo hiểm Hùng Vương, pháp luật có nguy cơ gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại cho lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương dẫn đến Đại hội đồng cổ đông xem xét bãi nhiệm.
 - d. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.
 - e. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương và quy định của Pháp luật.

Điều 47: Trường hợp khuyết thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp khuyết chức danh Trưởng BKS, các thành viên còn lại của BKS cử một người tạm thay thế.
2. Trong trường hợp khuyết thành viên BKS và không thành viên còn lại nào là kiểm toán viên hoặc kế toán viên thì Trưởng BKS phải đề nghị HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung.

CHƯƠNG IX

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 48: Tổng Giám đốc

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức bộ máy giúp việc và trình Hội đồng Quản trị thông qua theo quy định.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc áp dụng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật kinh doanh bảo hiểm.
5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Nghĩa vụ:
 - Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Lập và đệ trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh hàng năm của Bảo hiểm Hùng Vương.
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Bảo hiểm Hùng Vương.
 - Thực hiện những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Bảo hiểm Hùng Vương.
 - Có trách nhiệm xây dựng các quy chế về tổ chức hoạt động của Công ty, phân công, phân cấp, đầu tư, tài chính, chi tiêu nội bộ, tiền lương, khen thưởng, tuyển dụng người lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, hệ thống chức danh và các quy định cần thiết khác cho việc quản lý, điều hành Bảo hiểm Hùng Vương để trình HĐQT ban hành hoặc phê duyệt trước khi ban hành.

- Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương và nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- b. Quyền hạn:
 - Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Bảo hiểm Hùng Vương mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị; Quyết định tất cả các vấn đề gồm việc ký kết các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tài chính và thương mại, xét duyệt bồi thường trong nghiệp vụ bảo hiểm, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Bảo hiểm Hùng Vương theo quy định và theo sự phân cấp của Hội đồng Quản trị.
 - Quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Hùng Vương, trừ các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại Điều 32 của Điều Lệ.
 - Ban hành các quy định, quy trình liên quan đến hoạt động, điều hành, các quy tắc, điều khoản và biểu phí của các loại hình bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
 - Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Bảo hiểm Hùng Vương thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định.
 - Tuyển dụng lao động phù hợp với kế hoạch kinh doanh và định biên nhân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Đại diện pháp luật ký kết hợp đồng lao động với CBNV Bảo hiểm Hùng Vương.
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Bảo hiểm Hùng Vương, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
 - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
 - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Bảo hiểm Hùng Vương.
 - Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
 - Quyết định thay đổi tên, địa điểm của Chi nhánh/Phòng Kinh doanh, Văn phòng đại diện trực thuộc Bảo hiểm Hùng Vương.
 - Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố khác và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo ngay cho Hội đồng Quản trị biết.
- 6. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Bảo hiểm Hùng Vương theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương, hợp đồng lao động ký với Bảo hiểm Hùng Vương và nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương.
- 7. Tổng Giám đốc xây dựng “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc” để cụ thể hóa các nội dung về tổ chức bộ máy, phân công, điều hành hoạt động hàng ngày của Ban Tổng Giám đốc, đệ trình HĐQT ban hành.

Điều 49: Bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Theo quyết định điều chuyển công tác của HĐQT;
 - d. Để Bảo hiểm Hùng Vương lỗ 02 năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu lợi nhuận kinh doanh trong 02 năm liên tiếp, trừ khi đã giải trình lý do và được HĐQT chấp thuận;
 - e. Vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng lao động dẫn tới bị chấm dứt Hợp đồng lao động;
 - f. Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Bảo hiểm Hùng Vương hai lần trở lên hoặc một lần nhưng sai lệch từ 10% trở lên so với thực tế;
 - g. Không thực thi đầy đủ nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Khi Tổng Giám đốc xin từ chức phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được đơn, HĐQT họp, xem xét và quyết định. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
3. Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ này, Hội đồng Quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc đảm bảo các điều kiện theo quy định, để đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc. HĐQT tiến hành xử lý đối với những sai phạm của Tổng Giám đốc theo quy định.
4. Trường hợp Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, HĐQT phải công bố bằng văn bản về việc này và đề cử người tạm thay thế cho đến khi đề cử Tổng Giám đốc mới. Tổng Giám đốc mới phải đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và phải được Bộ Tài chính chấp thuận trước khi bổ nhiệm chính thức.

Điều 50: Thư ký Công ty

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị tuyển dụng Thư Công ty để hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
2. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; ghi chép các biên bản họp.
 - Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Bảo hiểm Hùng Vương;
 - Hỗ trợ Bảo hiểm Hùng Vương trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

- Hỗ trợ Bảo hiểm Hùng Vương trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin (công bố thông tin) và thủ tục hành chính;
- Tham dự các cuộc họp và ghi chép biên bản họp;
- Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.

Điều 51: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Bảo hiểm Hùng Vương có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, trả lương cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - b. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - c. Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
4. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
5. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
6. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác, thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo hiểm Hùng Vương, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 52: Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của Bảo hiểm Hùng Vương thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Bảo hiểm Hùng Vương theo quy định tại Điều lệ này và các giao dịch tương ứng của họ với Bảo hiểm Hùng Vương;
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Bảo hiểm Hùng Vương phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Bảo hiểm Hùng Vương, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Bảo hiểm Hùng Vương trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;
4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:
 - a. Hội đồng Quản trị phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại Trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các Văn phòng đại diện/Chi nhánh của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;
 - d. Bảo hiểm Hùng Vương phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Bảo hiểm Hùng Vương và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự,

thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Bảo hiểm Hùng Vương.

Điều 53: Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Bảo hiểm Hùng Vương và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 54: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Bảo hiểm Hùng Vương vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Bảo hiểm Hùng Vương không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Bảo hiểm Hùng Vương hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 55: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bảo hiểm Hùng Vương bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Bảo hiểm Hùng Vương là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Bảo hiểm Hùng Vương ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Bảo hiểm Hùng Vương với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm Hùng Vương với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Bảo hiểm Hùng Vương, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Bảo hiểm Hùng Vương, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm Hùng Vương được Bảo hiểm Hùng Vương bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Bảo hiểm Hùng Vương là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Bảo hiểm Hùng Vương có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Điều 56: Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Bảo hiểm Hùng Vương khởi kiện trách

nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:

- a. Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Bảo hiểm Hùng Vương theo các quy định tại Điều lệ này;
 - b. Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
 - c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - e. Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Bảo hiểm Hùng Vương để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Bảo hiểm Hùng Vương sẽ tính vào chi phí của Bảo hiểm Hùng Vương, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.

Điều 57: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Bảo hiểm Hùng Vương vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Bảo hiểm Hùng Vương phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương phải được công bố trên website của Bảo hiểm Hùng Vương.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 58: Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Bảo hiểm Hùng Vương với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Bảo hiểm Hùng Vương và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 59: Phân phối lợi nhuận

1. Bảo hiểm Hùng Vương không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
2. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
3. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Bảo hiểm Hùng Vương phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Bảo hiểm Hùng Vương đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Bảo hiểm Hùng Vương không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Bảo hiểm Hùng Vương chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
4. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
5. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 60: Trả cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, căn cứ theo kế hoạch và mức chi trả cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Bảo hiểm Hùng Vương.
3. Cổ tức chi trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Bảo hiểm Hùng Vương. Bảo hiểm Hùng Vương chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. Bảo hiểm Hùng Vương đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - b. Đã trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
 - c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Bảo hiểm Hùng Vương vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
5. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương hoặc bằng tài sản khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.
6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng Quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:
 - a. Tên và địa chỉ trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương;
 - b. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;
 - c. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
 - d. Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;
 - e. Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.
8. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Bảo hiểm Hùng Vương không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định. Bảo hiểm Hùng Vương phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRÙ NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 61: Tài khoản ngân hàng

1. Bảo hiểm Hùng Vương mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Bảo hiểm Hùng Vương có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Bảo hiểm Hùng Vương tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Bảo hiểm Hùng Vương mở tài khoản.

Điều 62: Năm tài chính

Năm tài chính của Bảo hiểm Hùng Vương bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm dương lịch.

Điều 63: Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Bảo hiểm Hùng Vương sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ tài chính chấp thuận.
2. Bảo hiểm Hùng Vương lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Bảo hiểm Hùng Vương lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Bảo hiểm Hùng Vương tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Bảo hiểm Hùng Vương.
3. Bảo hiểm Hùng Vương sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 64: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Bảo hiểm Hùng Vương phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 65 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Bảo hiểm Hùng Vương trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính..
3. Bảo hiểm Hùng Vương phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Bảo hiểm Hùng Vương phải được công bố trên website của Bảo hiểm Hùng Vương.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Bảo hiểm Hùng Vương, tại trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 65: Báo cáo thường niên

1. Bảo hiểm Hùng Vương phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Bảo hiểm Hùng Vương phải công bố báo cáo thường niên chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Điều 66: Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Bảo hiểm Hùng Vương cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. Bảo hiểm Hùng Vương phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Bảo hiểm Hùng Vương, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Bảo hiểm Hùng Vương.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Bảo hiểm Hùng Vương được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII

CON DẤU

Điều 67: Con dấu

1. Hội đồng Quản trị quyết định: Số lượng con dấu, mẫu con dấu và quy định quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng Quản trị giao cho Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Bảo hiểm Hùng Vương và pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 68: Chấm dứt hoạt động

1. Bảo hiểm Hùng Vương có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương, kể cả sau khi đã gia hạn;

- b. Tòa án tuyên bố Bảo hiểm Hùng Vương phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Bị thu hồi Giấy phép hoạt động;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Bảo hiểm Hùng Vương trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 69: Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 70: Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương hoặc sau khi có một quyết định giải thể Bảo hiểm Hùng Vương, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Bảo hiểm Hùng Vương hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Bảo hiểm Hùng Vương ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Bảo hiểm Hùng Vương.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Bảo hiểm Hùng Vương trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Bảo hiểm Hùng Vương trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Bảo hiểm Hùng Vương;



- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 71: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính giữa:
 - a. Cổ đông với Bảo hiểm Hùng Vương;
 - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 72: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 73: Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều lệ gồm 21 chương 73 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương nhất trí thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
Bản Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương thay thế cho Bản Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định 0141/2017/QĐ-BHV/HDQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2017.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp cho Bộ Tài Chính;
 - b. Một (01) bản nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - c. Một (01) bản nộp cho Ủy ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
 - d. Một (01) bản nộp cho Trung tâm lưu ký chứng khoán;
 - e. Một (01) bản nộp cho Sở giao dịch chứng khoán;
 - f. Năm (05) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Bảo hiểm Hùng Vương.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM XUÂN THÔNG

Page 10 of 10

Page 10 of 10

Page 10 of 10

Page 10 of 10

Page 10 of 10

Page 10 of 10

Page 10 of 10

Page 10 of 10



Page 10 of 10